ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI (DỰ KIẾN)
HỌC KÌ: I NĂM HỌC: 2026 - 2027
(Kèm theo QĐ số: /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Khoa	Lớp	Đối tượng	Mức chi trợ cấp xã hội 01 tháng			Ghi chú
						Hộ nghèo	Dân tộc	Tổng	
	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
1	DTS235D140201028	Hoàng Thị Diệu	GDMN	GD Mầm non K58A	Hộ nghèo	100.000		100.000	
2	DTS235D140201043	Ma Thị Hằng	GDMN	GD Mầm non K58A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
3	DTS235D140201064	Đinh Thị Thu Hồng	GDMN	GD Mầm non K58A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
4	DTS235D140201106	Đinh Thị Hương Ly	GDMN	GD Mầm non K58A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
5	DTS235D140201109	Ly Bạch Mai	GDMN	GD Mầm non K58A	HMông ĐBKK		140.000	140.000	
6	DTS235D140201115	Hà Mỹ Na	GDMN	GD Mầm non K58A	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
7	DTS235D140201130	Quàng Thị Ánh Nguyệt	GDMN	GD Mầm non K58A	Kháng ĐBKK		140.000	140.000	
8	DTS235D140201136	Cà Thị Oanh	GDMN	GD Mầm non K58A	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
9	DTS235D140201196	Trần Hà Vi	GDMN	GD Mầm non K58A	Người tàn tật	100.000		100.000	
10	DTS235D140201163	Cháng Thị Thi	GDMN	GD Mầm non K58A	HMông ĐBKK		140.000	140.000	
11	DTS235D140201199	Chu Thị Vui	GDMN	GD Mầm non K58A	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
12	DTS235D140201187	Nông Thanh Trúc	GDMN	GD Mầm non K58A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
13	DTS235D140201205	Nguyễn Thị Yến	GDMN	GD Mầm non K58A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
14	DTS235D140201008	Triệu Thị Bẩy	GDMN	GD Mầm non K58B	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
15	DTS235D140201014	Lò Thị Biêng	GDMN	GD Mầm non K58B	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
16	DTS235D140201020	Lò Thị Chương	GDMN	GD Mầm non K58B	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
17	DTS235D140201023	Triệu Kiều Diễm	GDMN	GD Mầm non K58B	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
18	DTS235D140201047	Vy Thị Hạnh	GDMN	GD Mầm non K58B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
19	DTS235D140201050	Đặng Thu Hảo	GDMN	GD Mầm non K58B	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
20	DTS235D140201071	Nông Thị Thanh Hường	GDMN	GD Mầm non K58B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
21	DTS235D140201065	Nông Thị Huệ	GDMN	GD Mầm non K58B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
22	DTS235D140201089	Nông Thị Khánh Linh	GDMN	GD Mầm non K58B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
23	DTS235D140201095	Hoàng Diệu Linh	GDMN	GD Mầm non K58B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
24	DTS235D140201044	Hoàng Thu Hằng	GDMN	GD Mầm non K58B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
25	DTS235D140201086	Hà Thị Vĩnh Lê	GDMN	GD Mầm non K58B	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
26	DTS235D140201110	Lường Thị Mai	GDMN	GD Mầm non K58B	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
27	DTS235D140201131	Hoàng Thị Nguyệt	GDMN	GD Mầm non K58B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
28	DTS235D140201128	Cà Thị Minh Nguyệt	GDMN	GD Mầm non K58B	Thái ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
29	DTS235D140201176	Nông Thủy Tiên	GDMN	GD Mầm non K58B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
30	DTS235D140201158	Nông Thị Thảo	GDMN	GD Mầm non K58B	Hộ nghèo	100.000		100.000	
31	DTS235D140201173	Triệu Thị Thùy	GDMN	GD Mầm non K58B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
32	DTS235D140201170	Hoàng Minh Thương	GDMN	GD Mầm non K58B	Sán Chỉ ĐBKK		140.000	140.000	
33	DTS235D140201188	Nông Thị Thanh Tú	GDMN	GD Mầm non K58B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
34	DTS235D140201197	Hoàng Thị Khánh Vi	GDMN	GD Mầm non K58B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
35	DTS235D140201203	Triệu Thị Yến	GDMN	GD Mầm non K58B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
36	DTS235D140201033	Quách Phương Duyên	GDMN	GD Mầm non K58C	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
37	DTS235D140201021	Nguyễn Linh Đan	GDMN	GD Mầm non K58C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
38	DTS235D140201051	Nguyễn Thu Hiền	GDMN	GD Mầm non K58C	Hộ nghèo	100.000		100.000	2.98
39	DTS235D140201066	Bùi Minh Huệ	GDMN	GD Mầm non K58C	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
40	DTS235D140201069	La Thu Hường	GDMN	GD Mầm non K58C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
41	DTS235D140201078	Lò Thị Khuyên	GDMN	GD Mầm non K58C	Khơ mú		140.000	140.000	
42	DTS235D140201087	Lý Mẩy Liềm	GDMN	GD Mầm non K58C	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
43	DTS235D140201090	Nông Thị Thùy Linh	GDMN	GD Mầm non K58C	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
44	DTS235D140201114	Vừ Thị Na	GDMN	GD Mầm non K58C	HMông ĐBKK		140.000	140.000	
45	DTS235D140201147	Vi Thúy Quỳnh	GDMN	GD Mầm non K58C	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
46	DTS235D140201156	Ma Thạch Thảo	GDMN	GD Mầm non K58C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
47	DTS245D140201001	Nguyễn Hải Anh	GDMN	GD Mầm non K59A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
48	DTS245D140201009	Lương Ngọc Ánh	GDMN	GD Mầm non K59A	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
49	DTS245D140201025	Hoàng Thu Diễm	GDMN	GD Mầm non K59A	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
50	DTS245D140201029	Tòng Thị Diệp	GDMN	GD Mầm non K59A	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
51	DTS245D140201041	Hoàng Thị Hương Giang	GDMN	GD Mầm non K59A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
52	DTS245D140201065	Sùng Thị Thu Hoa	GDMN	GD Mầm non K59A	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
53	DTS245D140201157	Thẩm Bích Phượng	GDMN	GD Mầm non K59A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
54	DTS245D140201193	Nông Thị Thúy	GDMN	GD Mầm non K59A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
55	DTS245D140201185	Nông Anh Thư	GDMN	GD Mầm non K59A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
56	DTS245D140201189	Triệu Thị Huyền Thương	GDMN	GD Mầm non K59A	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
57	DTS245D140201201	Lý Thị Khánh Trà	GDMN	GD Mầm non K59A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
58	DTS245D140201006	Tao Thị Kim Anh	GDMN	GD Mầm non K59B	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
59	DTS245D140201014	Phan Yến Chi	GDMN	GD Mầm non K59B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
60	DTS245D140201026	Hoàng Thị Diễm	GDMN	GD Mầm non K59B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
61	DTS245D140201022	Vàng Thị Đề	GDMN	GD Mầm non K59B	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
62	DTS245D140201038	Bế Thị Hồng Gấm	GDMN	GD Mầm non K59B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
63	DTS245D140201114	Đào Thị Mai	GDMN	GD Mầm non K59B	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
64	DTS245D140201030	Mào Thị Huyền Diệu	GDMN	GD Mầm non K59B	Thái ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
65	DTS245D140201130	Chang Thu Nguyệt	GDMN	GD Mầm non K59B	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
66	DTS245D140201142	Long Thị Nhung	GDMN	GD Mầm non K59B	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
67	DTS245D140201162	Đặng Như Quỳnh	GDMN	GD Mầm non K59B	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
68	DTS245D140201178	Mã Hồng Thơ	GDMN	GD Mầm non K59B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
69	DTS245D140201194	La Thị Thúy	GDMN	GD Mầm non K59B	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
70	DTS245D140201186	Hoàng Thị Minh Thư	GDMN	GD Mầm non K59B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
71	DTS245D140201210	Hà Thị Thu Trang	GDMN	GD Mầm non K59B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
72	DTS245D140201003	Nông Thị Quỳnh Anh	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
73	DTS245D140201011	Triệu Thị Bồng	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
74	DTS245D140201015	Chu Thị Chi	GDMN	GD Mầm non K59C	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
75	DTS245D140201023	Hoàng Thị Hoa Diễm	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
76	DTS245D140201031	Hoàng Thị Hương Diệu	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
77	DTS245D140201045	Vũ Thị Thái Hà	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
78	DTS245D140201055	Hứa Thị Thu Hằng	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
79	DTS245D140201083	Đàm Thị Bích Huyên	GDMN	GD Mầm non K59C	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
80	DTS245D140201095	Hà Thị Hồng Liên	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
81	DTS245D140201107	Lục Thị Lựu	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
82	DTS245D140201111	Vương Thị Mai Ly	GDMN	GD Mầm non K59C	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
83	DTS245D140201143	Nông Thị Niêm	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
84	DTS245D140201131	Sừng Minh Nguyệt	GDMN	GD Mầm non K59C	Hà Nhì ĐBKK		140.000	140.000	
85	DTS245D140201147	Nông Thị Mai Oanh	GDMN	GD Mầm non K59C	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
86	DTS245D140201151	Cao Phương Oanh	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
87	DTS245D140201176	Lương Thu Thảo	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
88	DTS245D140201195	Long Diệu Thùy	GDMN	GD Mầm non K59C	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
89	DTS245D140201187	Mã Thị Minh Thư	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
90	DTS245D140201215	Bế Thanh Trúc	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
91	DTS245D140201219	Ngọc Thị Uyên	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
92	DTS245D140201222	Nguyễn Thị Hồng Vân	GDMN	GD Mầm non K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
93	DTS245D140201227	Triệu Thị Xuân	GDMN	GD Mầm non K59C	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
94	DTS245D140201008	Hà Thị Hồng Anh	GDMN	GD Mầm non K59D	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
95	DTS245D140201004	Quàng Phương Anh	GDMN	GD Mầm non K59D	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
96	DTS245D140201020	Đàm Thị Kim Chuyên	GDMN	GD Mầm non K59D	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
97	DTS245D140201032	Hoàng Thị Thu Diệu	GDMN	GD Mầm non K59D	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
98	DTS245D140201036	Lý Thị Dương	GDMN	GD Mầm non K59D	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
99	DTS245D140201052	Đinh Thúy Hằng	GDMN	GD Mầm non K59D	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
100	DTS245D140201073	Lục Thu Huệ	GDMN	GD Mầm non K59D	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
101	DTS245D140201084	Ma Thị Ngọc Huyền	GDMN	GD Mầm non K59D	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
102	DTS245D140201136	Poòng Thị Quỳnh Như	GDMN	GD Mầm non K59D	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
103	DTS245D140201120	Hoàng Thị Trà My	GDMN	GD Mầm non K59D	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
104	DTS245D140201124	Sầm Thúy Nga	GDMN	GD Mầm non K59D	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
105	DTS245D140201156	Đàm Thị Thu Phương	GDMN	GD Mầm non K59D	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
106	DTS245D140201152	Sì Hà Pa	GDMN	GD Mầm non K59D	Hà Nhì ĐBKK		140.000	140.000	
107	DTS245D140201160	Nông Thị Mai Quyên	GDMN	GD Mầm non K59D	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
108	DTS245D140201168	Giàng Thị Sinh	GDMN	GD Mầm non K59D	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
109	DTS245D140201216	Nguyễn Lê Ánh Tuyết	GDMN	GD Mầm non K59D	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
110	DTS245D140201172	Nông Thị Thánh	GDMN	GD Mầm non K59D	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
111	DTS245D140201180	Ma Thu Thoa	GDMN	GD Mầm non K59D	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
112	DTS245D140201196	Lô Thị Thanh Thủy	GDMN	GD Mầm non K59D	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
113	DTS245D140201228	Tẩn Thị Như Ý	GDMN	GD Mầm non K59D	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
114	DTS245D140201188	Lục Thị Ánh Thư	GDMN	GD Mầm non K59D	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
115	DTS255D140201182	Lò Thị Hái	GDMN	GD Mầm non K60A1	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
116	DTS255D140201191	Lường Thị Hảo	GDMN	GD Mầm non K60A1	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
117	DTS255D140201256	Ngân Hà Khánh Huyền	GDMN	GD Mầm non K60A1	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
118	DTS255D140201869	Hoàng Thị Liễu	GDMN	GD Mầm non K60A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
119	DTS255D140201365	Lân Kiều Linh	GDMN	GD Mầm non K60A1	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
120	DTS255D140201326	Lò Thị Hồ Lệ	GDMN	GD Mầm non K60A1	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
121	DTS255D140201345	Lò Thị Diệu Linh	GDMN	GD Mầm non K60A1	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
122	DTS255D140201413	Lỳ Phì Mé	GDMN	GD Mầm non K60A1	Hà Nhì ĐBKK		140.000	140.000	
123	DTS255D140201512	Lê Thị Hồng Nhung	GDMN	GD Mầm non K60A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
124	DTS255D140201766	Lường Thị Ương	GDMN	GD Mầm non K60A1	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
125	DTS255D140201798	Hoàng Hải Yến	GDMN	GD Mầm non K60A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
126	DTS255D140201065	Chu Thị Cua	GDMN	GD Mầm non K60A10	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
127	DTS255D140201914	Bùi Thị Kim Chi	GDMN	GD Mầm non K60A10	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
128	DTS255D140201104	Hà Thị Kiều Diễm	GDMN	GD Mầm non K60A10	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
129	DTS255D140201245	Nông Thị Huế	GDMN	GD Mầm non K60A10	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
130	DTS255D140201325	Nguyễn Thị Lệ	GDMN	GD Mầm non K60A10	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
131	DTS255D140201335	Lý Thị Kim Liễu	GDMN	GD Mầm non K60A10	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
132	DTS255D140201354	Lý Thị Ngọc Linh	GDMN	GD Mầm non K60A10	Hmông ĐBKK		140.000	140.000	
133	DTS255D140201480	Bùi Thị Thảo Nguyên	GDMN	GD Mầm non K60A10	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
134	DTS255D140201487	Nông Ánh Nguyệt	GDMN	GD Mầm non K60A10	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
135	DTS255D140201462	Vi Hồng Ngọc	GDMN	GD Mầm non K60A10	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
136	DTS255D140201690	Hoàng Thị Anh Thư	GDMN	GD Mầm non K60A10	Tày ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
137	DTS255D140201625	Lỳ Gô Thanh	GDMN	GD Mầm non K60A10	Hà Nhì ĐBKK		140.000	140.000	
138	DTS255D140201012	Hà Thị Lan Anh	GDMN	GD Mầm non K60A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
139	DTS255D140201140	Nông Thị Kim Duyên	GDMN	GD Mầm non K60A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
140	DTS255D140201077	Hà Kim Chi	GDMN	GD Mầm non K60A2	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
141	DTS255D140201192	Vì Thị Hảo	GDMN	GD Mầm non K60A2	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
142	DTS255D140201860	Phạm Hà Khánh Linh	GDMN	GD Mầm non K60A2	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
143	DTS255D140201356	Giàng Nguyệt Linh	GDMN	GD Mầm non K60A2	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
144	DTS255D140201414	Hà Thị Mến	GDMN	GD Mầm non K60A2	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
145	DTS255D140201429	Sùng Thị Giàng Mỷ	GDMN	GD Mầm non K60A2	Hmông ĐBKK		140.000	140.000	
146	DTS255D140201438	Lò Thị Nga	GDMN	GD Mầm non K60A2	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
147	DTS255D140201447	Giàng Ngọc Ngà	GDMN	GD Mầm non K60A2	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
148	DTS255D140201859	Hoàng Thị Hồng Nhung	GDMN	GD Mầm non K60A2	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
149	DTS255D140201513	Hờ Thị Nhung	GDMN	GD Mầm non K60A2	Hmông ĐBKK		140.000	140.000	
150	DTS255D140201537	Lý Gấm Phin	GDMN	GD Mầm non K60A2	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
151	DTS255D140201668	Nông Thị Diệu Thu	GDMN	GD Mầm non K60A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
152	DTS255D140201861	Vi Thị Hương Trà	GDMN	GD Mầm non K60A2	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
153	DTS255D140201735	Lê Thị Mai Trang	GDMN	GD Mầm non K60A2	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
154	DTS255D140201767	Lầu Thị Va	GDMN	GD Mầm non K60A2	Hmông ĐBKK		140.000	140.000	
155	DTS255D140201774	Trịnh Thị Kim Vi	GDMN	GD Mầm non K60A2	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
156	DTS255D140201097	Cà Thị Chuyên	GDMN	GD Mầm non K60A3	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
157	DTS255D140201165	Bùi Thị Hà	GDMN	GD Mầm non K60A3	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
158	DTS255D140201202	Bùi Thu Hằng	GDMN	GD Mầm non K60A3	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
159	DTS255D140201238	Đinh Thị Hồng	GDMN	GD Mầm non K60A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
160	DTS255D140201328	Lý Diễn Liềm	GDMN	GD Mầm non K60A3	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
161	DTS255D140201590	Vàng Thị Mai Sia	GDMN	GD Mầm non K60A3	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
162	DTS255D140201337	Lò Thùy Linh	GDMN	GD Mầm non K60A3	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
163	DTS255D140201384	Lò Thị Khánh Ly	GDMN	GD Mầm non K60A3	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
164	DTS255D140201514	Nguyễn Thị Hồng Nhung	GDMN	GD Mầm non K60A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
165	DTS255D140201529	Dương Thị Oanh	GDMN	GD Mầm non K60A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
166	DTS255D140201538	Ma Ánh Phương	GDMN	GD Mầm non K60A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
167	DTS255D140201669	Lộc Minh Thu	GDMN	GD Mầm non K60A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
168	DTS255D140201683	Hoàng Thị Anh Thư	GDMN	GD Mầm non K60A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
169	DTS255D140201699	Lò Thị Hoài Thương	GDMN	GD Mầm non K60A3	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
170	DTS255D140201791	Giàng Thị Xoa	GDMN	GD Mầm non K60A3	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
171	DTS255D140201041	Đàm Thị Ngọc Ánh	GDMN	GD Mầm non K60A4	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
172	DTS255D140201059	Bùi Hải Bình	GDMN	GD Mầm non K60A4	Mường ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
173	DTS255D140201089	Lương Thị Yến Chi	GDMN	GD Mầm non K60A4	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
174	DTS255D140201203	Phạm Thị Hằng	GDMN	GD Mầm non K60A4	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
175	DTS255D140201266	Hoàng Lan Hương	GDMN	GD Mầm non K60A4	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
176	DTS255D140201385	Trần Khánh Ly	GDMN	GD Mầm non K60A4	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
177	DTS255D140201425	Vì Thị Trà My	GDMN	GD Mầm non K60A4	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
178	DTS255D140201574	Lò Thị Quyến	GDMN	GD Mầm non K60A4	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
179	DTS255D140201584	Bàn Thị Như Quỳnh	GDMN	GD Mầm non K60A4	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
180	DTS255D140201619	Lò Thị Vĩnh Tường	GDMN	GD Mầm non K60A4	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
181	DTS255D140201706	Lữ Huyền Trang	GDMN	GD Mầm non K60A4	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
182	DTS255D140201747	Lò Mai Trang	GDMN	GD Mầm non K60A4	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
183	DTS255D140201092	Nguyễn Ngọc Chinh	GDMN	GD Mầm non K60A5	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
184	DTS255D140201108	Quàng Thị Diện	GDMN	GD Mầm non K60A5	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
185	DTS255D140201220	Chá Thị Hoa	GDMN	GD Mầm non K60A5	Hmông ĐBKK		140.000	140.000	
186	DTS255D140201210	Bùi Thanh Hiền	GDMN	GD Mầm non K60A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
187	DTS255D140201230	Lý Mộng Hoài	GDMN	GD Mầm non K60A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
188	DTS255D140201301	Vừ Thị Lai	GDMN	GD Mầm non K60A5	Hmông ĐBKK		140.000	140.000	
189	DTS255D140201376	Bùi Minh Luyến	GDMN	GD Mầm non K60A5	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
190	DTS255D140201393	Triệu Thị Mai	GDMN	GD Mầm non K60A5	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
191	DTS255D140201477	Bùi Phương Ngọc	GDMN	GD Mầm non K60A5	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
192	DTS255D140201482	Trần Thị Thu Nguyệt	GDMN	GD Mầm non K60A5	Sán Chí ĐBKK		140.000	140.000	
193	DTS255D140201491	Bùi Yến Nhi	GDMN	GD Mầm non K60A5	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
194	DTS255D140201521	Hoàng Thị Ngọc Như	GDMN	GD Mầm non K60A5	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
195	DTS255D140201531	Poòng Thị Quỳnh Oanh	GDMN	GD Mầm non K60A5	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
196	DTS255D140201575	Vàng Thị Quyết	GDMN	GD Mầm non K60A5	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
197	DTS255D140201853	Nông Hiền Thục	GDMN	GD Mầm non K60A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
198	DTS255D140201620	Lò Thị Hoài Thanh	GDMN	GD Mầm non K60A5	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
199	DTS255D140201677	Phàn Thị Thúy	GDMN	GD Mầm non K60A5	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
200	DTS255D140201748	Hoàng Thị Minh Trang	GDMN	GD Mầm non K60A5	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
201	DTS255D140201285	Hoàng Thị Hường	GDMN	GD Mầm non K60A6	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
202	DTS255D140201302	Nông Thị Thanh Lam	GDMN	GD Mầm non K60A6	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
203	DTS255D140201404	Sùng Thị Mai	GDMN	GD Mầm non K60A6	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
204	DTS255D140201394	Từ Thị Quỳnh Mai	GDMN	GD Mầm non K60A6	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
205	DTS255D140201492	Ngọc Thị Yến Nhi	GDMN	GD Mầm non K60A6	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
206	DTS255D140201483	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GDMN	GD Mầm non K60A6	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
207	DTS255D140201541	Bùi Thu Phương	GDMN	GD Mầm non K60A6	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
208	DTS255D140201576	Lương Như Quỳnh	GDMN	GD Mầm non K60A6	Tày ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
209	DTS255D140201754	Rơ Mah H' Trish	GDMN	GD Mầm non K60A6	Jrai ĐBKK		140.000	140.000	
210	DTS255D140201692	Bùi Thị Hoài Thương	GDMN	GD Mầm non K60A6	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
211	DTS255D140201762	Mã Thị Mai Uyên	GDMN	GD Mầm non K60A6	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
212	DTS255D140201785	Hoàng Thị Xai	GDMN	GD Mầm non K60A6	Hmông ĐBKK		140.000	140.000	
213	DTS255D140201858	Lò Thị Kim Chi	GDMN	GD Mầm non K60A7	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
214	DTS255D140201093	Giàng Thị Chu	GDMN	GD Mầm non K60A7	Hmông ĐBKK		140.000	140.000	
215	DTS255D140201388	Trần Thị Khánh Ly	GDMN	GD Mầm non K60A7	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
216	DTS255D140201459	Vì Thị Thu Nghiệp	GDMN	GD Mầm non K60A7	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
217	DTS255D140201604	Đinh Thị Thủy Tiên	GDMN	GD Mầm non K60A7	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
218	DTS255D140201664	Bùi Thị Huyền Thơ	GDMN	GD Mầm non K60A7	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
219	DTS255D140201957	Phàng Thị Dủ	GDMN	GD Mầm non K60A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
220	DTS255D140201170	Quách Thị Thu Hà	GDMN	GD Mầm non K60A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
221	DTS255D140201263	Lương Thị Thu Huyền	GDMN	GD Mầm non K60A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
222	DTS255D140201295	Poòng Thị Ngọc Khánh	GDMN	GD Mầm non K60A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
223	DTS255D140201333	Bế Thị Liễu	GDMN	GD Mầm non K60A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
224	DTS255D140201470	Lò Thị Ngọc	GDMN	GD Mầm non K60A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
225	DTS255D140201485	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GDMN	GD Mầm non K60A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
226	DTS255D140201569	Lò Hồng Quyên	GDMN	GD Mầm non K60A8	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
227	DTS255D140201543	Giàng Thùy Phương	GDMN	GD Mầm non K60A8	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
228	DTS255D140201585	Giàng Thị Sanh	GDMN	GD Mầm non K60A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
229	DTS255D140201657	Nông Thị Hồng Thắm	GDMN	GD Mầm non K60A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
230	DTS255D140201064	Hờ Thị Cở	GDMN	GD Mầm non K60A9	Hmông ĐBKK		140.000	140.000	
231	DTS255D140201103	Ma Thị Bích Diễm	GDMN	GD Mầm non K60A9	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
232	DTS255D140201171	Đặng Thu Hà	GDMN	GD Mầm non K60A9	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
233	DTS255D140201198	Lò Thị Hằng	GDMN	GD Mầm non K60A9	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
234	DTS255D140201353	Dương Thị Ngọc Linh	GDMN	GD Mầm non K60A9	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
235	DTS255D140201479	Lò Thị Nguyên	GDMN	GD Mầm non K60A9	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
236	DTS255D140201486	Lý Ánh Nguyệt	GDMN	GD Mầm non K60A9	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
237	DTS255D140201412	Loồ Tà Mẩy	GDMN	GD Mầm non K60A9	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
238	DTS255D140201624	Đào Phương Thanh	GDMN	GD Mầm non K60A9	Cao Lan ĐBKK		140.000	140.000	
239	DTS255D140201658	Nông Hồng Thắm	GDMN	GD Mầm non K60A9	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
240	DTS255D140201796	Nguyễn Thị Yến	GDMN	GD Mầm non K60A9	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
241	DTS267140201031	Bàn Thị Hương Giang	GDMN	GD Mầm non K61A1	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
242	DTS267140201043	Nguyễn Phương Hoa	GDMN	GD Mầm non K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
243	DTS267140201046	Ma Thị Bích Huệ	GDMN	GD Mầm non K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
244	DTS267140201052	Thẩm Thị Huyền	GDMN	GD Mầm non K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
245	DTS267140201091	Tẩn Sị Mẩy	GDMN	GD Mầm non K61A1	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
246	DTS267140201118	Vương Nguyễn Yến Nhi	GDMN	GD Mầm non K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
247	DTS267140201017	Nông Minh Chiều	GDMN	GD Mầm non K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
248	DTS267140201047	Bùi Thị Thanh Huyền	GDMN	GD Mầm non K61A2	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
249	DTS267140201122	Hoàng Thị Hà Như	GDMN	GD Mầm non K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
250	DTS267140201125	Mông Thu Phương	GDMN	GD Mầm non K61A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
251	DTS267140201137	Hà Thị Thơm	GDMN	GD Mầm non K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
252	DTS267140201072	La Diệu Linh	GDMN	GD Mầm non K61A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
253	DTS267140201138	Chu Hà Thu	GDMN	GD Mầm non K61A3	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
254	DTS267140201040	Địch Thị Hiền	GDMN	GD Mầm non K61A1	HN	100.000		100.000	
255	DTS235D140212015	Lò Thị Hương Luyến	Hóa học	SP Hóa học K58	Thái 135		140.000	140.000	
256	DTS235D140212023	Lương Huyền Trang	Hóa học	SP Hóa học K58	Tày 135		140.000	140.000	
257	DTS267140212005	Lê Thị Chi	Hóa học	SP Hoá học K61A1	HN 2026	100.000		100.000	
258	DTS267140212023	Cung Thị Hân	Hóa học	SP Hoá học K61A1	Nùng 135		140.000	140.000	
259	DTS267140212029	Quan Thị Hoài	Hóa học	SP Hoá học K61A1	Nùng 135		140.000	140.000	
260	DTS267140212049	Hoàng Thị Khánh Ly	Hóa học	SP Hoá học K61A1	Nùng 135		140.000	140.000	
261	DTS267140212095	Vương Bình Minh	Hóa học	SP Hoá học K61A1	Tày 135		140.000	140.000	
262	DTS267140212085	Lại Phương Thúy	Hóa học	SP Hoá học K61A1	HN 2026	100.000		100.000	
263	DTS267140212075	La Thị Tuyển	Hóa học	SP Hoá học K61A1	Nùng 135		140.000	140.000	
264	DTS267140212013	La Văn Đoàn	Hóa học	SP Hoá học K61A1	HN 2026	100.000		100.000	
265	DTS267140212010	Lê Lan Dương	Hóa học	SP Hoá học K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
266	DTS267140212022	Ma Thu Hải	Hóa học	SP Hoá học K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
267	DTS267140212046	Triệu Thùy Linh	Hóa học	SP Hoá học K61A2	Dao 135		140.000	140.000	
268	DTS267140212086	Đinh Thị Mai Thư	Hóa học	SP Hoá học K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
269	DTS235D140219020	Tẩn Hồng Mẩy	Địa lý	SP Địa lý K58	Dao 135		140.000	140.000	
270	DTS235D140219021	Nguyễn Hoài Nam	Địa lý	SP Địa lý K58	Tày 135		140.000	140.000	
271	DTS235D140219029	Hoàng Thị Thúy	Địa lý	SP Địa lý K58	Nùng 135		140.000	140.000	
272	DTS235D140219036	Hà Thị Xương	Địa lý	SP Địa lý K58	Thái 135		140.000	140.000	
273	DTS235D140219037	Đàm Thị Hậu	Địa lý	SP Địa lý K58	Tày 135		140.000	140.000	
274	DTS235D140219030	Bế Đình Trần	Địa lý	SP Địa lý K58	Tày 135		140.000	140.000	
275	DTS235D140249004	Ma Thị Bình	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K58	Tày 135		140.000	140.000	
276	DTS235D140249067	Lô Thị Huyền Trang	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K58	Nùng 135		140.000	140.000	
277	DTS235D140249071	Nông Thị Thu Uyên	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K58	Tày 135		140.000	140.000	
278	DTS245D140219024	Hoàng Thị Hồng	Địa lý	SP Địa lý K59	Tày 135		140.000	140.000	
279	DTS245D140219002	Khoàng Thị Diệp	Địa lý	SP Địa lý K59	Thái 135		140.000	140.000	
280	DTS245D140219010	Hoàng Thị Nguyên	Địa lý	SP Địa lý K59	Tày 135		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
281	DTS245D140219001	Lý Minh Bảo	Địa lý	SP Địa lý K59	Nùng 135		140.000	140.000	
282	DTS245D140249002	Lù Thị Bích	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K59	Nùng 135		140.000	140.000	
283	DTS245D140249027	Triệu Thị Nhung	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K59	Dao 135		140.000	140.000	
284	DTS245D140249006	Nông Hồng Đan	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K59	Nùng 135		140.000	140.000	
285	DTS245D140249011	Lý Bích Hảo	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K59	Nùng 135		140.000	140.000	
286	DTS245D140249021	Nông Thị Vân Ly	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K59	Nùng 135		140.000	140.000	
287	DTS245D140249026	Đàm Thị Nguyệt	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K59	Tày 135		140.000	140.000	
288	DTS245D140249036	Hoàng Thị Lệ Thủy	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K59	Tày 135		140.000	140.000	
289	DTS245D140249041	Nông Thị Thanh Tú	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K59	Nùng 135		140.000	140.000	
290	DTS245D140249042	Bế Ích Tuân	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K59	Nùng 135		140.000	140.000	
291	DTS255D140249066	Tô Lan Hương	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K60	Tày 135		140.000	140.000	
292	DTS255D140249084	Mai Thị Ngọc	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K60	Tày 135		140.000	140.000	
293	DTS255D140249026	Triệu Thị Minh Nguyệt	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K60	Tày 135		140.000	140.000	
294	DTS255D140249070	Hoàng Linh Huệ	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K60	Tày 135		140.000	140.000	
295	DTS255D140249038	Sùng Mí Sính	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K60	Mông 135		140.000	140.000	
296	DTS255D140249037	Sùng Mí Sình	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K60	Mông 135		140.000	140.000	
297	DTS255D140219021	Ma Thị Hằng	Địa lý	SP Địa lý K60 A1	Tày 135		140.000	140.000	
298	DTS255D140219031	Hà Thị Khánh Ly	Địa lý	SP Địa lý K60 A1	Pà Thẻn 135		140.000	140.000	
299	DTS255D140219101	Hoàng Thị Thanh Nhã	Địa lý	SP Địa lý K60 A1	Nùng 135		140.000	140.000	
300	DTS255D140219045	Hoàng Thị Kim Oanh	Địa lý	SP Địa lý K60 A1	Nùng 135		140.000	140.000	
301	DTS255D140219051	Nông Thị Thi	Địa lý	SP Địa lý K60 A1	Tày 135		140.000	140.000	
302	DTS255D140219049	Phạm Nhật Thanh	Địa lý	SP Địa lý K60 A1	Tày 135		140.000	140.000	
303	DTS255D140219040	Bạc Thị Nguyệt	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Thái 135		140.000	140.000	
304	DTS255D140219022	Hoàng Văn Hậu	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Nùng 135		140.000	140.000	
305	DTS255D140219059	Đặng Yến Vi	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Dao 135		140.000	140.000	
306	DTS255D140219044	Hà Quỳnh Như	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Thái 135		140.000	140.000	
307	DTS255D140219024	Dương Thị Hoa	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Tày 135		140.000	140.000	
308	DTS255D140219099	Phương Thị Mỹ Linh	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Nùng 135		140.000	140.000	
309	DTS255D140219074	Vương Thị Nguyệt	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Tày 135		140.000	140.000	
310	DTS255D140219078	Vàng Thị Như Quỳnh	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Tày 135		140.000	140.000	
311	DTS255D140219026	Nguyễn Thị Hòa	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Tày 135		140.000	140.000	
312	DTS255D140219018	Chang Thị Hàng	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Mông 135		140.000	140.000	
313	DTS255D140219073	Dương Hải Yến	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Nùng 135		140.000	140.000	
314	DTS255D140219014	Hoàng Thị Thu Gấm	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Tày 135		140.000	140.000	
315	DTS255D140219052	Quàng Thị Thi	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Thái 135		140.000	140.000	
316	DTS255D140219030	Nông Thị Thùy Linh	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Nùng 135		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
317	DTS255D140219055	Lãnh Thị Thủy	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Tày 135		140.000	140.000	
318	DTS255D140219050	Bùi Phương Thảo	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Mường 135		140.000	140.000	
319	DTS255D140219095	Dương Thị Ngọc Hà	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	HN /2026	100.000		100.000	
320	DTS255D140219005	Nguyễn Thị Thanh Bình	Địa lý	SP Địa lý K60 A2	Khuyết tật	100.000		100.000	
321	DTS267140249011	Hoàng Quốc Cường	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A1	Tày 135		140.000	140.000	
322	DTS267140249059	Hoàng Mùi Nái	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A1	Dao 135		140.000	140.000	
323	DTS267140249073	Chang Thị Như	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A1	Sán Chay 135		140.000	140.000	
324	DTS267140249077	Phu Gớ Phe	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A1	Hà Nhì 135		140.000	140.000	
325	DTS267140249067	Phan Kim Nguyên	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A1	Dao 135		140.000	140.000	
326	DTS267140249105	Cà Thị Thúy Vân	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A1	Thái 135		140.000	140.000	
327	DTS267140249081	Lý Minh Sơn	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A1	Dao 135		140.000	140.000	
328	DTS267140249101	Đàm Thị Bảo Trâm	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A1	Tày 135		140.000	140.000	
329	DTS267140249085	Bùi Thị Phương Thảo	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A1	Mường 135		140.000	140.000	
330	DTS267140249002	Hà Hải Anh	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Nùng 135		140.000	140.000	
331	DTS267140249046	Dương Thùy Linh	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Nùng 135		140.000	140.000	
332	DTS267140249056	Dương Thị Trà Mi	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Cao Lan 135		140.000	140.000	
333	DTS267140249064	Hoàng Lê Bảo Ngọc	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Hoa 135		140.000	140.000	
334	DTS267140249068	Hoàng Ánh Nguyệt	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Nùng 135		140.000	140.000	
335	DTS267140249078	Phạm Minh Quân	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Mường 135		140.000	140.000	
336	DTS267140249086	Mai Thị Liên Thiệp	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
337	DTS267140249092	Vàng Thu Thủy	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Mông 135		140.000	140.000	
338	DTS267140249102	Hứa Bảo Trâm	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Nùng 135		140.000	140.000	
339	DTS267140249100	Vi Thị Thu Trang	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Nùng 135		140.000	140.000	
340	DTS267140249008	Nguyễn Tuấn Anh	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
341	DTS267140249110	Lò Thị Xâm	Địa lý	SP Lịch sử - Địa lý K61A2	Thái 135		140.000	140.000	
342	DTS267140219011	Mông Văn Cầu	Địa lý	SP Địa lý K61A1	Nùng 135		140.000	140.000	
343	DTS267140219047	Đồng Phúc Khánh	Địa lý	SP Địa lý K61A1	Tày 135		140.000	140.000	
344	DTS267140219053	Trương Thị Bích Lệ	Địa lý	SP Địa lý K61A1	Tày 135		140.000	140.000	
345	DTS267140219055	Chu Thị Khánh Linh	Địa lý	SP Địa lý K61A1	Tày 135		140.000	140.000	
346	DTS267140219077	Hoàng Thị Quyên	Địa lý	SP Địa lý K61A1	Nùng 135		140.000	140.000	
347	DTS267140219097	Bùi Thị Minh Thư	Địa lý	SP Địa lý K61A1	Mường 135		140.000	140.000	
348	DTS267140219099	Thào Thị Anh Thư	Địa lý	SP Địa lý K61A1	Mông 135		140.000	140.000	
349	DTS267140219101	Sầm Thị Thương	Địa lý	SP Địa lý K61A1	Tày 135		140.000	140.000	
350	DTS267140219117	Triệu Thị Xuân	Địa lý	SP Địa lý K61A1	Dao 135		140.000	140.000	
351	DTS267140219027	Đặng Văn Đồng	Địa lý	SP Địa lý K61A1	Dao 135		140.000	140.000	
352	DTS267140219002	Vàng Hải Anh	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Giáy 135		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
353	DTS267140219008	Long Thúy Biểu	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
354	DTS267140219010	Vi Văn Cao	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Nùng 135		140.000	140.000	
355	DTS267140219022	Hoàng Ngọc Duy	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
356	DTS267140219036	Lường Phương Hoa	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
357	DTS267140219052	Hà Nhật Lệ	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Nùng 135		140.000	140.000	
358	DTS267140219066	Tẩn Tả Mẩy	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Dao 135		140.000	140.000	
359	DTS267140219070	Ma Thị Ngọc	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
360	DTS267140219074	Hoàng Minh Phương	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
361	DTS267140219100	Lý Hoài Thương	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Dao 135		140.000	140.000	
362	DTS267140219082	Triệu Hữu Toàn	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Dao 135		140.000	140.000	
363	DTS267140219106	Ma Thị Quỳnh Trang	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
364	DTS267140219084	Cháng Xuân Tuấn	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Nùng 135		140.000	140.000	
365	DTS267140219086	Triệu Thị Tuyên	Địa lý	SP Địa lý K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
366	DTS245D140206040	Luân Thanh Tùng	Thể dục thể thao	GDTC K59	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
367	DTS235D140206030	Triệu Thị Huyền	Thể dục thể thao	GDTC K58	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
368	DTS255D140206039	Vũ Quốc Hùng	Thể dục thể thao	GDTC K60A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
369	DTS255D140206043	Nông Thị Thu Huyền	Thể dục thể thao	GDTC K60A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
370	DTS255D140206016	Bế Đức Duy	Thể dục thể thao	GDTC K60A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
371	DTS255D140206047	Bế Trung Kiếm	Thể dục thể thao	GDTC K60A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
372	DTS255D140206051	Vi Phan Khánh	Thể dục thể thao	GDTC K60A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
373	DTS255D140206077	Vừ Mí Phùa	Thể dục thể thao	GDTC K60A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
374	DTS255D140206029	Trần Nhật Hạ	Thể dục thể thao	GDTC K60A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
375	DTS255D140206099	Dương Văn Vĩnh	Thể dục thể thao	GDTC K60A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
376	DTS255D140206062	Hoàng Tiến Mạnh	Thể dục thể thao	GDTC K60A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
377	DTS255D140206084	Trần Đức Tâm	Thể dục thể thao	GDTC K60A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
378	DTS255D140206095	Lương Minh Trang	Thể dục thể thao	GDTC K60A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
379	DTS255D810302011	Lò Anh Dũng	Thể dục thể thao	HLTT K60	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
380	DTS255D810302024	Nguyễn Thành Long	Thể dục thể thao	HLTT K60	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
381	DTS255D810302014	Ma Thế Đan	Thể dục thể thao	HLTT K60	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
382	DTS255D810302026	Lô Văn Phú	Thể dục thể thao	HLTT K60	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
383	DTS255D810302023	Nông Tùng Lâm	Thể dục thể thao	HLTT K60	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
384	DTS255D810302002	Hoàng Thị Kim Anh	Thể dục thể thao	HLTT K60	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
385	DTS255D810302033	Nguyễn Trung Thế	Thể dục thể thao	HLTT K60	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
386	DTS255D810302045	Lương Đức Ninh	Thể dục thể thao	HLTT K60	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
387	DTS267810302023	Lò Văn Kiên	Thể dục thể thao	HLTT K61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
388	DTS267140206015	Triệu Việt Công	Thể dục thể thao	HLTT K61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
389	DTS267140206111	Mông Vĩnh Tuân	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
390	DTS267140206121	Vi Văn Thiêm	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
391	DTS267140206089	Ma Thị Yến Nhi	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
392	DTS267140206069	Chẩu Quyền Linh	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
393	DTS267140206115	Lỳ Lóng Tư	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
394	DTS267140206007	Nguyễn Ngọc Ánh	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
395	DTS267140206013	Lương Việt Bắc	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
396	DTS267140206003	Ngần Tuấn Anh	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
397	DTS267140206091	Hoàng Văn Phòng	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
398	DTS267140206081	Phùng Kiềm Minh	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
399	DTS267140206107	Hoàng Tuấn Tú	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
400	DTS267140206077	Triệu Tiến Mạnh	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
401	DTS267140206053	Nguyễn Vi Hùng	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
402	DTS267140206012	Hoàng Xuân Bắc	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
403	DTS267140206086	Hoàng Nhất Nguyên	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
404	DTS267140206002	Đàm Quang Anh	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
405	DTS267140206112	Hoàng Văn Tuấn	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
406	DTS267140206088	Hứa Thị Yến Nhi	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
407	DTS267140206094	Lý Đức Quang	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
408	DTS267140206044	Lục Văn Hoàng	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
409	DTS267140206040	Bùi Văn Hiêu	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
410	DTS267140206082	Bùi Bảo Nam	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
411	DTS267140206080	Phan Tuấn Minh	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
412	DTS267140206090	Đỗ Huyền Nhung	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
413	DTS267140206114	Ma Anh Tuấn	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
414	DTS267140206022	Hoàng Mạnh Dũng	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
415	DTS267140206038	Đồng Minh Hào	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
416	DTS267140206010	Khà Chí Bảo	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
417	DTS267140206042	Hoàng Trung Hiếu	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
418	DTS267140206018	Phu Seo Chi	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
419	DTS267140206100	Ma Ngọc Quyến	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
420	DTS267140206016	Trịnh Duy Cương	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
421	DTS267140206126	Phạm Thành Trung	Thể dục thể thao	GDTC K61A1	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
422	DTS267140206106	Sừng Hải Tiến	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
423	DTS267140206098	Lò Thanh Quyền	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
424	DTS267140206028	Lường Quý Dương	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
425	DTS267140206008	Phàng A Bành	Thể dục thể thao	GDTC K61A2	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
426	DTS267810302030	Lý Bảo Minh	Thể dục thể thao	HLTT K61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
427	DTS267810302052	Luân Quốc Việt	Thể dục thể thao	HLTT K61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
428	DTS267810302050	Nguyễn Quang Trường	Thể dục thể thao	HLTT K61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
429	DTS267810302022	Triệu Văn Hữu	Thể dục thể thao	HLTT K61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
430	DTS267810302023	Lò Văn Kiên	Thể dục thể thao	HLTT K61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
431	DTS267810302055	Hoàng Thị Như Ý	Thể dục thể thao	HLTT K61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
432	DTS267810302033	Bàn Hoa Mỹ	Thể dục thể thao	HLTT K61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
433	DTS267810302054	Ly Seo Xình	Thể dục thể thao	HLTT K61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
434	DTS267810302017	Vì Văn Hân	Thể dục thể thao	HLTT K61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
435	DTS267810302044	Lý Chiến Thắng	Thể dục thể thao	HLTT K61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
436	DTS267810302006	Lương Thành Công	Thể dục thể thao	HLTTK61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
437	DTS267810302038	Hoàng Ngọc Phúc	Thể dục thể thao	HLTTK61	Dân tộc, ĐBKK		140.000	140.000	
438	DTS235D140217008	Phùng Thị Diệp	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58A	Nùng 135		140.000	140.000	
439	DTS235D140217030	Lý Khánh Huyền	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58A	Dao 135		140.000	140.000	
440	DTS235D140217075	Nông Kim Tuyến	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58A	Tày 135		140.000	140.000	
441	DTS235D140217070	Hoàng Thị Thùy	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58A	Nùng 135		140.000	140.000	
442	DTS235D140217065	Hoàng Thị Thư	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58A	Nùng 135		140.000	140.000	
443	DTS235D140217056	Vi Thị Thào	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58A	Nùng 135		140.000	140.000	
444	DTS235D140231064	Phạm Hồng Ngọc	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58A	Tày		140.000	140.000	
445	DTS235D140217081	Đặng Thị Tuyết Như	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58B	Dao 135		140.000	140.000	
446	DTS235D140217051	Sùng Seo Quang	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58B	Mông		140.000	140.000	
447	DTS235D140217016	Nguyễn Hương Giang	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58B	Tày		140.000	140.000	
448	DTS235D140217011	Quách Thị Thùy Dung	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58B	Mường 135		140.000	140.000	
449	DTS235D140217018	Nông Phương Giao	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58B	Hộ nghèo	100.000		100.000	
450	DTS235D140217044	Hoàng Thị Yến Nhi	Khoa Ngữ Văn	SP Ngữ văn K58B	Nùng 135		140.000	140.000	
451	DTS245D140217052	Bùi Thị Kim Ngân	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59B	Mường 135		140.000	140.000	
452	DTS245D140217046	Triệu Thị Lý	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59B	Dao 135		140.000	140.000	
453	DTS245D140217082	Nguyễn Đàm Minh Thư	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59B	Tày 135		140.000	140.000	
454	DTS245D140217049	Chẻo Chin Mẩy	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59B	Dao 135		140.000	140.000	
455	DTS245D140217025	Bế Thị Kim Hồng	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59A	Tày 135		140.000	140.000	
456	DTS245D140217013	Hà Tiến Đạt	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59A	Tày 135		140.000	140.000	
457	DTS245D140217083	Nguyễn Hiền Thương	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59A	Tày 135		140.000	140.000	
458	DTS245D140217069	Hoàng Thu Quỳnh	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59A	Tày		140.000	140.000	
459	DTS245D140217037	Quách Thị Lành	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59A	Mường		140.000	140.000	
460	DTS245D140217063	Lê Thị Phương	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59A	Thái 135		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
461	DTS245D140217015	Nông Thị Thu Hà	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59A	Nùng 135		140.000	140.000	
462	DTS245D140217017	Lý Thị Hằng	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59A	Nùng 135		140.000	140.000	
463	DTS245D140217100	Lường Thị Xuân	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59B	Thái 135		140.000	140.000	
464	DTS245D140217026	Bàn Thị Huệ	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59B	Dao 135		140.000	140.000	
465	DTS245D140217058	Ma Thị Nhân	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59B	Tày 135		140.000	140.000	
466	DTS245D140217076	Luân Thị Thanh	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59B	Tày		140.000	140.000	
467	DTS245D140217022	Giàng Thị Hoa	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59B	Mông		140.000	140.000	
468	DTS245D140217070	Bùi Thị Như Quỳnh	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59B	Mường		140.000	140.000	
469	DTS245D140217010	Hà Thị Phương Chuyên	Ngữ văn	SP Ngữ văn K59B	Thái 135		140.000	140.000	
470	DTS255D140217042	Trần Thị Minh Hiền	Ngữ văn	SP Ngữ văn K60A3	Hộ nghèo	100.000		100.000	
471	DTS255D140217128	Đặng Thị Diễm Quỳnh	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A3	Dao		140.000	140.000	
472	DTS255D140217066	Thí Thùy Lim	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A3	Tày		140.000	140.000	
473	DTS255D140217227	Lăng Thị Đan Lê	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A3	Nùng		140.000	140.000	
474	DTS255D140217215	Hà Bạch Tuyết	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A3	Mường		140.000	140.000	
475	DTS255D140217154	Dương Huyền Trang	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A3	Dao		140.000	140.000	
476	DTS255D140217208	Nông Thị Thu Hằng	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A3	Tày		140.000	140.000	
477	DTS255D140217196	Quan Thị Ngọc Hân	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A3	Tày		140.000	140.000	
478	DTS255D140217047	Phùng Thị Hoa	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A3	Dao		140.000	140.000	
479	DTS255D140217090	Hà Thị Minh	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A3	Thái		140.000	140.000	
480	DTS255D140217209	Phùng Mùi Diết	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A3	Dao		140.000	140.000	
481	DTS255D140217056	Triệu Thị Thiên Hương	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A3	Dao		140.000	140.000	
482	DTS255D140217231	Dương Quỳnh Trang	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Tày		140.000	140.000	
483	DTS255D140217024	Lường Hà Chiêu	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Kháng		140.000	140.000	
484	DTS255D140217063	Ma Thị Mai Lan	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Tày		140.000	140.000	
485	DTS255D140217235	Lệnh Ánh Ngọc	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Tày		140.000	140.000	
486	DTS255D140217048	Hoàng Hồng Hoa	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Tày		140.000	140.000	
487	DTS255D140217096	Dương Thị Vũ Nương	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Tày		140.000	140.000	
488	DTS255D140217031	Ngô Việt Hà	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Dao		140.000	140.000	
489	DTS255D140217232	Dương Thị Thu Hường	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Tày		140.000	140.000	
490	DTS255D140217170	Nông Kiều Vy	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Tày		140.000	140.000	
491	DTS255D140217094	Sa Hà My	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Mường 135		140.000	140.000	
492	DTS255D140217217	Bùi Thanh Hiếu	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Mường 135		140.000	140.000	
493	DTS255D140217065	Vi Thị Ngọc Lệ	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Tày		140.000	140.000	
494	DTS255D140217132	Hoàng Thị Tuyết	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A1	Nùng		140.000	140.000	
495	DTS255D140217220	Lê Thị Ninh	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A2	Tày		140.000	140.000	
496	DTS255D140217168	Ma Tường Vy	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A2	Tày		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
497	DTS255D140217216	Bùi Huyền Trang	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A2	Mường		140.000	140.000	
498	DTS255D140217064	Vàng Thị Lành	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A2	Tày		140.000	140.000	
499	DTS255D140217040	Hứa Ngọc Hân	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A2	Nùng		140.000	140.000	
500	DTS255D140217027	Ban Thị Hương Duyên	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A2	Tày		140.000	140.000	
501	DTS255D140217107	Lục Hà Nguyên	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K60A3	Tày 135		140.000	140.000	
502	DTS267140217064	Trương Thị Hoa	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A1	Hộ nghèo	100.000		100.000	
503	DTS267140217025	Lộc Kim Chi	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A1	Nùng		140.000	140.000	
504	DTS267140217157	Hà Thu Trang	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A1	Mường		140.000	140.000	
505	DTS267140217112	Phạm Thị Bích Ngọc	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A1	Mường		140.000	140.000	
506	DTS267140217163	Dương Thị Bảo Trân	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A1	Tày		140.000	140.000	
507	DTS267140217017	Vi Thị Ngọc Bích	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A2	Tày		140.000	140.000	
508	DTS267140217020	Hoàng Thị Phương Châm	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A2	Tày		140.000	140.000	
509	DTS267140217113	Phạm Thị Khánh Ngọc	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A2	Thái		140.000	140.000	
510	DTS267140217003	Hứa Vân Anh	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A3	Nùng		140.000	140.000	
511	DTS267140217078	Hà Ngọc Khuê	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A3	Thái		140.000	140.000	
512	DTS267140217106	Đinh Thị Kim Ngân	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A1	Mường		140.000	140.000	
513	DTS267140217119	Lục Linh Nhi	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A2	Nùng		140.000	140.000	
514	DTS267140217143	Ma Thị Thảo	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A2	Tày		140.000	140.000	
515	DTS267140217065	Đinh Thị Thu Hoài	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A2	Mường		140.000	140.000	
516	DTS267140217128	Nông Thị Kim Oanh	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A2	Nùng		140.000	140.000	
517	DTS267140217152	Hoàng Minh Thư	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A2	Nùng		140.000	140.000	
518	DTS267140217122	Đinh Thị Trang Nhung	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A2	Mường		140.000	140.000	
519	DTS267140217123	Triệu Thị Hồng Nhung	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A3	Dao		140.000	140.000	
520	DTS267140217162	Ma Thị Bảo Trâm	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A3	Tày		140.000	140.000	
521	DTS267140217084	Hà Thùy Linh	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A3	Thái		140.000	140.000	
522	DTS267140217072	Bàn Thị Mai Hương	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A3	Dao		140.000	140.000	
523	DTS267140217141	Hà Thị Cẩm Tú	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A3	Thái		140.000	140.000	
524	DTS267140217093	Hoàng Thị Loan	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A3	Dao		140.000	140.000	
525	DTS267140217065	Đinh Thị Thu Hoài	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A2	Mường		140.000	140.000	
526	DTS267140217081	Bế Thị Khánh Linh	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A3	Tày		140.000	140.000	
527	DTS267140217143	Ma Thị Thảo	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A2	Tày		140.000	140.000	
528	DTS267140217096	Bàn Nguyễn Bảo Ly	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A3	Dao		140.000	140.000	
529	DTS267140217144	Phạm Phương Thảo	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A3	Thái		140.000	140.000	
530	DTS267140217108	Nguyễn Thị Huyền Ngân	Ngữ Văn	SP Ngữ văn K61A3	Tày		140.000	140.000	
531	DTS235D140231091	Lý Thị Vàng	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K58A	Mông 135		140.000	140.000	
532	DTS235D140231015	Ma Việt Bách	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K58A	Tày 135		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
533	DTS235D140231019	Vì Thị Dung	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K58A	Mông 135		140.000	140.000	
534	DTS235D140231062	Dương Hải Ngân	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K58A	Tày 135		140.000	140.000	
535	DTS235D140231036	Dương Đức Hiếu	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K58B	Nùng 135		140.000	140.000	
536	DTS235D140231065	Đàm Đại Nhân	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K58B	Tày135		140.000	140.000	
537	DTS245D140231077	Vừ Thị Sư	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K59C	H Mông 135		140.000	140.000	
538	DTS245D140231058	Phạm Thị Hồng Minh	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K59B	Tày 135		140.000	140.000	
539	DTS255D140231022	Nông Thu Hằng	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K60A1	Nùng		140.000	140.000	
540	DTS255D140231119	Triệu Bảo Linh	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K60A2	Tày 135		140.000	140.000	
541	DTS255D140231052	Lý Hồng Mai	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K60A2	Nùng 135		140.000	140.000	
542	DTS255D140231127	Tẩn Lở Mẩy	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K60A3	Nùng 135		140.000	140.000	
543	DTS255D140231125	Hoàng Thùy Trâm	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K60A3	Tày 135		140.000	140.000	
544	DTS255D140231138	Bùi Thị Hương	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K60A2	Mường 135		140.000	140.000	
545	DTS245D140231102	Cồ Tờ Kim	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K59B	Phù lá 135		140.000	140.000	
546	DTS245D140231073	Tăng Thị Như Quỳnh	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K59C	HN	100.000		100.000	
547	DTS245D140231017	Hoàng Thị Cúc	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K59B	Tày 135		140.000	140.000	
548	DTS245D140231025	Lý Thu Hà	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K59B	Dao 135		140.000	140.000	
549	DTS245D140231023	Hà Thị Hương Giang	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K59B	Tày 135		140.000	140.000	
550	DTS245D140231104	Nguyễn Ngọc Linh	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K59B	Tày 135		140.000	140.000	
551	DTS245D140231071	Hoàng Thị Ánh Quyên	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K59A	Giáy 135		140.000	140.000	
552	DTS245D140231016	Nông Thị Ngọc Chiêm	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K59A	Nùng 135		140.000	140.000	
553	DTS267140231008	Ngân Thị Vân Anh	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K61A2	Thái		140.000	140.000	
554	DTS267140231106	Nguyễn Thị Yến Nhi	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K61A1	Nùng		140.000	140.000	
555	DTS267140231019	Nguyễn Ngọc Ánh	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K61A1	Tày		140.000	140.000	
556	DTS267140231135	Hà Anh Thư	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K61A3	Tày		140.000	140.000	
557	DTS267140231138	Quách Ngọc Anh Thư	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K61A3	Mường		140.000	140.000	
558	DTS267140231029	Lưu Thùy Dung	Ngoại ngữ	SP Tiếng Anh K61A2	Nùng		140.000	140.000	
559	DTS235D140205008	Trần Việt Hùng	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị K58	Sán Chí ĐBKK		140.000	140.000	
560	DTS235D140205023	Dương Mạnh Tùng	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị K58	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
561	DTS235D140205012	Triệu Thị Nhớ	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị K58	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
562	DTS235D140205002	Phạm Văn Anh	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị K58	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
563	DTS235D140205015	Bùi Thị Kim Phúc	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị K58	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
564	DTS235D140205021	Hoàng Thị Tình	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị K58	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
565	DTS245D140205010	Dương Thị Hiền	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị K59	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
566	DTS245D140205015	Bàn Thị Sính	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị K59	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
567	DTS255D140205010	Hoàng Thị Phương	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
568	DTS255D140205006	Bùi Thị Thúy Hiền	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị K60	Mường ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
569	DTS255D140204005	Lục Thị Minh Ánh	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Công dân K60	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
570	DTS255D140204011	Tô Thị Đào	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Công dân K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
571	DTS255D140204013	Hà Minh Hạ	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Công dân K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
572	DTS255D140204017	Nguyễn Trung Kiên	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Công dân K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
573	DTS255D140204010	Nông Hương Diệu	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Công dân K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
574	DTS255D140204048	Nông Đức Duy	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Công dân K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
575	DTS255D140204040	Hoàng Thị Yến	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Công dân K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
576	DTS255D140204006	Bùi Thị Ân	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Công dân K60	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
577	DTS255D140204050	Phùng Thị Náy	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Công dân K60	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
578	DTS255D140204052	Xa Thị Thu Huệ	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Công dân K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
579	DTS255D140204014	Mùng Thị Hiền	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Công dân K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
580	DTS235D140202124	Lục Thị Khánh Linh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K58A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
581	DTS235D140202227	Lăng Thị Thu Hoài	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K58A	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
582	DTS235D140202228	Nông Thị Như Nguyệt	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K58A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
583	DTS235D140202028	Lương Tú Biên	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K58A	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
584	DTS235D140202072	Bùi Thị Hậu	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K58B	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
585	DTS235D140202098	Lương Thị Huyền	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K58B	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
586	DTS235D140202070	Sần Thị Hạnh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K58C	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
587	DTS235D140202179	Nông Liễu Thị Thanh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K58C	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
588	DTS235D140202146	Ma Thị Ngân	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K58C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
589	DTS235D140202163	Triệu Thị Phin	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K58C	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
590	DTS235D140202101	Nguyễn Ngọc Huyền	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K58CLC	Hộ nghèo	100.000		100.000	
591	DTS245D140202034	Chu Thị Kim Chuyên	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K59A	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
592	DTS245D140202096	Bùi Thị Liên	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K59A	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
593	DTS245D140202196	Nịnh Thị Như Thùy	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K59A	Sán Chỉ ĐBKK		140.000	140.000	
594	DTS245D140202161	Dương Thị Oanh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K59A	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
595	DTS245D140202093	Đinh Ngọc Lan	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K59A	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
596	DTS245D140202094	Hoàng Nhật Lệ	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K59B	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
597	DTS245D140202182	Nguyễn Thị Phương Thảo	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K59B	Sán Dìu ĐBKK		140.000	140.000	
598	DTS245D140202198	Lục Thu Thủy	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
599	DTS245D140202189	Hoàng Thị Minh Thu	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K59C	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
600	DTS245D140202083	Vương Mã Thu Huyền	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K59C	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
601	DTS255D140202789	Hoàng Minh Quân	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
602	DTS255D140202754	Bùi Thị Ngọc Thúy	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A1	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
603	DTS255D140202740	Đinh Hương Giang	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
604	DTS255D140202312	Bùi Phương Mai	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A1	Mường ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
605	DTS255D140202771	Tống Thị Huế	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A1	Cao Lan ĐBKK		140.000	140.000	
606	DTS255D140202209	Ma Quốc Huy	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
607	DTS255D140202200	Nông Thị Hoài	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
608	DTS255D140202248	Ma Ngọc Lan	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
609	DTS255D140202132	Hà Thùy Giang	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
610	DTS255D140202541	Hoàng Thị Anh Thư	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
611	DTS255D140202051	Đàm Thị Ngọc Bích	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
612	DTS255D140202464	Lê Thị Tú	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
613	DTS255D140202716	Nông Bích Ngọc	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
614	DTS255D140202427	Bùi Thị Thu Phương	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
615	DTS255D140202419	Triệu Nguyên Phúc	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
616	DTS255D140202429	Nông Thị Phượng	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
617	DTS255D140202586	Hoàng Thu Trang	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
618	DTS255D140202637	Lò Thị Kim Huệ	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
619	DTS255D140202525	Nguyễn Thị Phương Thùy	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
620	DTS255D140202298	Trịnh Thị Kim Loan	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
621	DTS255D140202090	Ma Quỳnh Chi	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
622	DTS255D140202052	Hùng Thị Bích	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A3	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
623	DTS255D140202786	Lò Quốc Việt	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A3	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
624	DTS255D140202734	Đàm Xuân Diệu	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
625	DTS255D140202292	Hoàng Thị Thùy Linh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
626	DTS255D140202113	Lò Thị Dương	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A3	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
627	DTS255D140202028	Đoàn Trâm Anh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
628	DTS255D140202744	Chu Thị Hồng Hạnh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A3	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
629	DTS255D140202718	Đàm Thùy Linh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A4	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
630	DTS255D140202153	Trần Thu Hà	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A4	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
631	DTS255D140202412	Đàm Thị Kim Oanh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A4	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
632	DTS255D140202372	Long Minh Nguyệt	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A4	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
633	DTS255D140202484	Màng Thị Thành	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A4	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
634	DTS255D140202501	Mao Thị Phương Thảo	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A4	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
635	DTS255D140202061	Hoàng Thanh Bình	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
636	DTS255D140202564	Ngô Thị Đoan Trang	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A5	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
637	DTS255D140202146	Đinh Thị Thu Hà	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
638	DTS255D140202039	Hoàng Thị Ngọc Ánh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
639	DTS255D140202101	Bùi Huyền Dịu	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A5	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
640	DTS255D140202165	Lương Kim Hằng	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A5	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
641	DTS255D140202723	Hà Thị Ngọc Linh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
642	DTS255D140202471	Đinh Thị Thanh Tuyền	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
643	DTS255D140202544	Ngôi Trang Thư	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A5	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
644	DTS255D140202422	Đỗ Thị Thanh Phương	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A5	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
645	DTS255D140202534	Hoàng Thị Minh Thư	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
646	DTS255D140202528	Lò Thị Lệ Thúy	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A6	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
647	DTS255D140202263	Vừ Thị Linh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A6	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
648	DTS255D140202399	Hoàng Thị Nhung	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A6	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
649	DTS255D140202077	Lương Thị Kim Chi	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A6	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
650	DTS255D140202188	Hoàng Quang Hiệp	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A6	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
651	DTS255D140202174	Vũ Chang Hiên	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A7	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
652	DTS255D140202733	Lèo Khánh Ly	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A7	Hộ nghèo	100.000		100.000	
653	DTS255D140202063	Hoàng Thị Kim Cúc	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A7	Xa Phó ĐBKK		140.000	140.000	
654	DTS255D140202496	Hoàng Thị Thảo	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A7	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
655	DTS255D140202442	Hoàng Thị Như Quỳnh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A7	San Chí ĐBKK		140.000	140.000	
656	DTS255D140202643	Lã Thị Kiều Trang	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A7	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
657	DTS255D140202137	Lăng Thị Giang	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A7	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
658	DTS255D140202479	Hà Thị Hoài Thanh	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A7	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
659	DTS255D140202096	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A7	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
660	DTS255D140202087	Dương Thị Linh Chi	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
661	DTS255D140202605	Hoàng Thảo Vân	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A8	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
662	DTS255D140202610	Tẩn Thị Viên	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A8	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
663	DTS255D140202227	Đinh Thùy Hương	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A8	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
664	DTS255D140202333	Ma Thị Hà Mơ	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
665	DTS255D140202624	Lâm Thị Yến	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học K60A8	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
666	DTS255D140221009	Hoàng Hà Giang	Giáo dục Tiểu học	SP Âm nhạc K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
667	DTS267140202015	Hứa Thạch Châu Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A7	Pà Thẻn ĐBKK		140.000	140.000	
668	DTS267140202127	Bùi Ngọc Hà	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A7	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
669	DTS267140202175	La Thị Huệ	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A7	Hộ nghèo	100.000		100.000	
670	DTS267140202295	Hà Hoàng Mai	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A7	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
671	DTS267140202407	Bùi Thúy Phụng	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A7	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
672	DTS267140202511	Chư Thị Thu Trang	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A7	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
673	DTS267140202543	Lý Thiện Trường	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A7	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
674	DTS267140202439	Lý Thị Cẩm Tú	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A7	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
675	DTS267140202447	Dương Thị Ánh Tuyết	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A7	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
676	DTS267140202040	Vy Hoàng Duy Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
677	DTS267140202104	Sùng Seo Dùng	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Hộ nghèo	100.000		100.000	
678	DTS267140202128	Bùi Phạm Ngọc Hà	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
679	DTS267140202176	Ma Thị Hoàng Huệ	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
680	DTS267140202504	Bùi Thị Hồng Thương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
681	DTS267140202248	Hoàng Thị Thùy Linh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
682	DTS267140202352	Sèn Bích Ngọc	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
683	DTS267140202376	Dương Thị Yến Nhi	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Pà Thẻn ĐBKK		140.000	140.000	
684	DTS267140202320	Lại Ngọc Nam	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Hoa ĐBKK		140.000	140.000	
685	DTS267140202392	Lý Thị Hồng Nhung	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
686	DTS267140202432	Tòng Thị Tâm	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
687	DTS267140202480	Tòng Thị Thởi	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
688	DTS267140202528	Vi Thị Thùy Trang	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
689	DTS267140202544	Nguyễn Phương Uyên	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
690	DTS267140202552	Và Y Thủy Vân	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A8	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
691	DTS267140202041	Vy Thị Vân Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A1	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
692	DTS267140202105	Bàn Văn Duy	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A1	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
693	DTS267140202121	Ma Thị Hương Giang	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
694	DTS267140202129	Bùi Phương Hà	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A1	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
695	DTS267140202201	Bùi Thị Thu Hương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A1	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
696	DTS267140202217	Ma Thị Thu Hường	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
697	DTS267140202185	Lò Thị Thu Huyền	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A1	Hộ nghèo	100.000		100.000	
698	DTS267140202401	Triệu Quỳnh Như	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A1	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
699	DTS267140202481	Bùi Hoài Thơm	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A1	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
700	DTS267140202553	Quan Thị Thảo Vi	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
701	DTS267140221002	Hà Hoài Anh	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
702	DTS267140221008	Quan Thị Lan Anh	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
703	DTS267140221022	Lò Thị Ngọc Hà	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
704	DTS267140221034	Lò Thị Thuỳ Linh	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
705	DTS267140221044	Vàng Thị Nàn	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
706	DTS267140221047	Hoàng Như Ngọc	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
707	DTS267140221054	Nông Thị Hồng Nhiên	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
708	DTS267140221066	Bùi Thị Phương Thanh	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
709	DTS267140221070	Vi Thị Phương Thảo	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	Giáy ĐBKK		140.000	140.000	
710	DTS267140221076	Hứa Bảo Thy	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
711	DTS267140221080	Cầm Lương Trung Việt	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A2	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
712	DTS267140221073	Lý Thị Anh Thư	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A1	Mông ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
713	DTS267140221063	Lê Đình Toàn	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm âm nhạc K61A1	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
714	DTS267140202220	Nông Thúy Kiều	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61 định hướng CLC	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
715	DTS267140202054	Bế Ngọc Bích	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
716	DTS267140202086	Doanh Thùy Diễm	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
717	DTS267140202094	Mông Thanh Diệu	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
718	DTS267140202110	Nông Khánh Dương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	Cao Lan ĐBKK		140.000	140.000	
719	DTS267140202142	Quan Thị Hồng Hạnh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
720	DTS267140202166	Quách Ngọc Hòa	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
721	DTS267140202214	Trương Thị Mai Hương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
722	DTS267140202238	Đặng Huyền Linh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
723	DTS267140202398	Chu Quỳnh Như	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
724	DTS267140202478	Trần Thị Thiết	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	Cao Lan ĐBKK		140.000	140.000	
725	DTS267140202550	Phàn Thị Vân	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A6	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
726	DTS267140202018	Lò Phương Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A2	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
727	DTS267140202130	Hoàng Thị Hà	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
728	DTS267140202170	Sùng A Hờ	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A2	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
729	DTS267140202186	Nguyễn Khánh Huyền	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
730	DTS267140202506	Hoàng Mai Thương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
731	DTS267140202490	Đinh Ngọc Thủy	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
732	DTS267140202442	Tạ Tú Tú	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
733	DTS267140202450	Hoàng Mạnh Tường	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A2	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
734	DTS267140202125	Sầm Thu Giang	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
735	DTS267140202157	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
736	DTS267140202173	Bàn Kim Huệ	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
737	DTS267140202213	Quách Thị Thanh Hương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
738	DTS267140202229	Nông Thị Ngọc Khuyên	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
739	DTS267140202285	Bùi Thị Hồng Luyến	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
740	DTS267140202325	Lò Thị Nga	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
741	DTS267140202333	Lê Thanh Ngân	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
742	DTS267140202365	Lục Thị Nguyệt	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
743	DTS267140202509	Quách Quỳnh Thương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
744	DTS267140202445	Trần Thị Tuyền	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
745	DTS267140202565	Hoàng Kim Yến	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A5	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
746	DTS267140202012	Hoàng Hà Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A4	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
747	DTS267140202204	Giáp Vũ Quỳnh Hương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A4	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
748	DTS267140202236	Lý Thị Liễu	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A4	Dao ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
749	DTS267140202276	Quan Thị Diệu Linh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A4	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
750	DTS267140202380	Lường Thị Uyên Nhi	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A4	Hộ nghèo	100.000		100.000	
751	DTS267140202388	Nguyễn Yến Nhi	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A4	Cao Lan ĐBKK		140.000	140.000	
752	DTS267140202404	Nguyễn Thị Kim Oanh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A4	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
753	DTS267140202508	Phạm Thị Hồng Thương	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A4	Hộ nghèo	100.000		100.000	
754	DTS267140202492	Lý Thị Thu Thủy	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A4	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
755	DTS267140202436	Nông Ngọc Tiến	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A4	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
756	DTS267140202548	Lương Hiểu Vân	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A4	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
757	DTS267140202011	Hà Phương Anh	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A3	Cao Lan ĐBKK		140.000	140.000	
758	DTS267140202067	Đặng Quỳnh Chi	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A3	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
759	DTS267140202291	Triệu Phương Ly	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A3	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
760	DTS267140202355	Triệu Bích Ngọc	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A3	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
761	DTS267140202475	Bùi Thị Hồng Thắm	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A3	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
762	DTS267140202499	Hoàng Anh Thư	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
763	DTS267140202531	Dương Thùy Trâm	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A3	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
764	DTS267140202419	Lăng Ngọc Quyến	Giáo dục Tiểu học	GD Tiểu học K61A3	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
765	DTS267140205012	Thào Thị Máy	Giáo dục Chính trị	GD Chính trị K61	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
766	DTS267140205014	Nông Thị Khánh My	Giáo dục Chính trị	GD Chính trị K61	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
767	DTS267140205017	Hoàng Minh Ngọc	Giáo dục Chính trị	GD Chính trị K61	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
768	DTS267140205022	Hoàng Hải Yến	Giáo dục Chính trị	GD Chính trị K61	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
769	DTS267140205008	Lương Ngọc Hà	Giáo dục Chính trị	GD Chính trị K61	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
770	DTS267140204003	Nông Ngọc Châm	Giáo dục Chính trị	Giáo dục công dân K61	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
771	DTS267140204005	Đặng Ngọc Châu	Giáo dục Chính trị	Giáo dục công dân K61	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
772	DTS267140204006	Lý Đàm Khánh Chi	Giáo dục Chính trị	Giáo dục công dân K61	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
773	DTS267140204014	Hoàng Văn Giang	Giáo dục Chính trị	Giáo dục công dân K61	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
774	DTS267140204056	Triệu Thị Tâm Lan	Giáo dục Chính trị	Giáo dục công dân K61	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
775	DTS267140204024	Chu Thị Hà Linh	Giáo dục Chính trị	Giáo dục công dân K61	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
776	DTS267140204028	Bùi Thị Hồng Minh	Giáo dục Chính trị	Giáo dục công dân K61	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
777	DTS267140204036	Đặng Thị Hồng Nhung	Giáo dục Chính trị	Giáo dục công dân K61	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
778	DTS267140204048	Nguyễn Thanh Thủy	Giáo dục Chính trị	Giáo dục công dân K61	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
779	DTS267140204043	Lý Thị Tươi	Giáo dục Chính trị	Giáo dục công dân K61	Cao Lan ĐBKK		140.000	140.000	
780	DTS235D140218016	Nông Thị Linh	Lịch sử	SP Lịch sử K58	Nùng 135		140.000	140.000	
781	DTS235D140218007	Lã Thị Hà	Lịch sử	SP Lịch sử K58	Nùng 135		140.000	140.000	
782	DTS235D140218025	Bùi Thị Mai Thương	Lịch sử	SP Lịch sử K58	Mường 135		140.000	140.000	
783	DTS235D140218003	Chu Thị Ngọc Ánh	Lịch sử	SP Lịch sử K58	Nùng 135		140.000	140.000	
784	DTS245D140218013	Bùi Thị Linh Kiều	Lịch sử	SP Lịch sử K59	Mường 135		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
785	DTS255D140218006	Hà Thị Thuý Duyên	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Mường 135		140.000	140.000	
786	DTS255D140218011	Ma Thị Trà Giang	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Tày 135		140.000	140.000	
787	DTS255D140218088	Hoàng Văn Lam	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Nùng 135		140.000	140.000	
788	DTS255D140218073	Triệu Thuý Hiền	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Tày 135		140.000	140.000	
789	DTS255D140218017	Hoàng Gia Hưng	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Nùng 135		140.000	140.000	
790	DTS255D140218025	Ma Thị Loan	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Tày 135		140.000	140.000	
791	DTS255D140218079	Nông Thị Thanh Lam	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Tày 135		140.000	140.000	
792	DTS255D140218077	Vũ Hoàng Thu	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Nùng 135		140.000	140.000	
793	DTS255D140218059	Nông Kim Xuân	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Tày 135		140.000	140.000	
794	DTS255D140218060	Triệu Hà Hải Yến	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Tày 135		140.000	140.000	
795	DTS255D140218005	Trương Triệu Ngọc Diễm	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Dao 135		140.000	140.000	
796	DTS255D140218068	Giáp Thị Thủy	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Kinh 135		140.000	140.000	
797	DTS255D140218065	Đặng Thị Thùy Quyên	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Dao 135		140.000	140.000	
798	DTS255D140218037	Hoàng Văn Tiếp	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Sán chỉ 135		140.000	140.000	
799	DTS255D140218055	Dương Quốc Việt	Lịch sử	SP Lịch sử K60	Tày 135		140.000	140.000	
800	DTS267140218061	Nguyễn Như Quỳnh	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Tày 135		140.000	140.000	
801	DTS267140218073	Nông Văn Thanh	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Tày 135		140.000	140.000	
802	DTS267140218085	Trần Diệu Thúy	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Nùng 135		140.000	140.000	
803	DTS267140218091	Hà Thị Huyền Trang	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Thái 135		140.000	140.000	
804	DTS267140218101	Sùng Quang Vinh	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Mông 135		140.000	140.000	
805	DTS267140218099	Phạm Thanh Vân	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Nùng 135		140.000	140.000	
806	DTS267140218017	Hà Trọng Đếm	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Tày 135		140.000	140.000	
807	DTS267140218080	Lương Đức Thắng	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Tày 135		140.000	140.000	
808	DTS267140218054	Nông Thị Quỳnh Như	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Nùng 135		140.000	140.000	
809	DTS267140218068	Vi Anh Tú	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Mồ côi	100.000		100.000	
810	DTS267140218012	Phùng Đăng Chiến	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Nùng 135		140.000	140.000	
811	DTS267140218030	Ma Thị Phương Lan	Lịch sử	SP Lịch sử K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
812	DTS267140218010	Lù Văn Cảnh	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Nùng 135		140.000	140.000	
813	DTS267140218066	Hờ A Tỉnh	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Mông 135		140.000	140.000	
814	DTS267140218056	Hoàng Thị Kim Phượng	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Tày 135		140.000	140.000	
815	DTS267140218024	Hoàng Thị Hoa	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Mông 135		140.000	140.000	
816	DTS267140218074	Nguyễn Thị Thanh	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Tày 135		140.000	140.000	
817	DTS267140218018	Sầm Văn Định	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Tày 135		140.000	140.000	
818	DTS267140218086	Ma Anh Thư	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Tày 135		140.000	140.000	
819	DTS267140218058	Nông Hải Quân	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Tày 135		140.000	140.000	
820	DTS267140218001	Nguyễn Quốc An	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Tày 135		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
821	DTS267140218035	Hồ Ngọc Ly	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Tày 135		140.000	140.000	
822	DTS267140218043	Hoàng Thị Nghi	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Dao 135		140.000	140.000	
823	DTS267140218051	Đàm Thị Nhớ	Lịch sử	SP Lịch sử K61	Tày 135		140.000	140.000	
824	DTS235D140209048	Chẩu Văn Nam	Toán	Toán K58	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
825	DTS235D140209050	Lường Thị Nga	Toán	Toán K58	Thái 135		140.000	140.000	
826	DTS235D140209033	Sình A Lao	Toán	Toán K58	Mông		140.000	140.000	
827	DTS235D140209061	Bùi Ngọc Nhung	Toán	Toán K58	Mường 135		140.000	140.000	
828	DTS235D140209004	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Toán	Toán K58	Tày 135		140.000	140.000	
829	DTS235D140209036	Lò Thị Khánh Linh	Toán	Toán K58	Thái 135		140.000	140.000	
830	DTS235D140209044	Bùi Nhật Minh	Toán	Toán K58	Mường 135		140.000	140.000	
831	DTS235D140210022	Vi Thị Hương Giang	Toán	Tin K58	Nùng 135		140.000	140.000	
832	DTS235D140210031	Nông Thu Hoài	Toán	Tin K58	Nùng 135		140.000	140.000	
833	DTS235D140210008	Hoàng Văn Bằng	Toán	Tin K58	Nùng 135		140.000	140.000	
834	DTS235D140210061	Sình A Thảnh	Toán	Tin K58	Mông 135		140.000	140.000	
835	DTS235D140210034	Nông Quỳnh Hương	Toán	Tin K58	Tày 135		140.000	140.000	
836	DTS245D140210010	Nông Bích Diệp	Toán	Tin K59A	Tày 135		140.000	140.000	
837	DTS245D140210080	Bàn Quý Trọng	Toán	Tin K59A	Dao 135		140.000	140.000	
838	DTS245D140210083	La Văn Trưởng	Toán	Tin K59A	Thái 135		140.000	140.000	
839	DTS245D140210021	Nông Chang Hiên	Toán	Tin K59A	Tày 135		140.000	140.000	
840	DTS245D140210023	Nông Thế Hiển	Toán	Tin K59A	Tày 135		140.000	140.000	
841	DTS245D140210079	Lục Thị Kiều Trinh	Toán	Tin K59B	Tày 135		140.000	140.000	
842	DTS245D140209046	Nông Thị Lan Hương	Toán	SP Toán học K59A	Tày 135		140.000	140.000	
843	DTS245D140209093	Vừ Thị Sinh	Toán	SP Toán học K59A	H'Mông 135		140.000	140.000	
844	DTS245D140209059	Hoàng Gia Linh	Toán	SP Toán học K59A	Nùng 135		140.000	140.000	
845	DTS245D140209067	Nông Ngọc Linh	Toán	SP Toán học K59A	Nùng 135		140.000	140.000	
846	DTS245D140209056	Hoàng Ngọc Khuê	Toán	SP Toán học K59B	Tày 135		140.000	140.000	
847	DTS245D140209090	Lường Thị Hương Quế	Toán	SP Toán học K59B	Tày 135		140.000	140.000	
848	DTS245D140209020	Lương Hồng Điệp	Toán	SP Toán học K59B	Nùng 135		140.000	140.000	
849	DTS245D140209104	Bùi Thị Diệu Thùy	Toán	SP Toán học K59B	Mường 135		140.000	140.000	
850	DTS245D140209040	Ma Thị Thu Hoài	Toán	SP Toán học K59B	Tày 135		140.000	140.000	
851	DTS245D140209080	Hoàng Minh Nghĩa	Toán	SP Toán học K59B	Nùng 135		140.000	140.000	
852	DTS245D140209098	Hoàng Trọng Thắng	Toán	SP Toán học K59B	Tày 135		140.000	140.000	
853	DTS245D140209004	Lã Tuấn Anh	Toán	SP Toán học K59B	Tày 136		140.000	140.000	
854	DTS255D140209022	Lý Mùi Coi	Toán	SP Toán học K60A1	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
855	DTS255D140209158	Đàm Yến Ngọc	Toán	SP Toán học K60A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
856	DTS255D140209176	Nguyễn Thùy Dương	Toán	SP Toán học K60A1	Tày 135		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
857	DTS255D140209109	Vàng Mí Tủa	Toán	SP Toán học K60A2	Mông ĐBKK		140.000	140.000	
858	DTS255D140209121	Hoàng Thị Đoan Trang	Toán	SP Toán học K60A2	Nùng 135		140.000	140.000	
859	DTS255D140209108	Lương Tuấn Tú	Toán	SP Toán học K60A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
860	DTS255D140209101	Ma Thị Lệ Quyên	Toán	SP Toán học K60A2	Tày 135		140.000	140.000	
861	DTS255D140209171	Ma Thủy Sinh	Toán	SP Toán học K60A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
862	DTS255D140210048	Ma Thế Khanh	Toán	SP Tin học K60A1	Tày 135		140.000	140.000	
863	DTS255D140210148	Luân Thị Nhật Lệ	Toán	SP Tin học K60A1	Nùng 135		140.000	140.000	
864	DTS255D140210051	Nguyễn Thị Bích Liễu	Toán	SP Tin học K60A1	Tày 135		140.000	140.000	
865	DTS255D140210084	Nông Quốc Toàn	Toán	SP Tin học K60A1	Nùng 135		140.000	140.000	
866	DTS255D140210086	Vũ Anh Tuấn	Toán	SP Tin học K60A1	Mường 135		140.000	140.000	
867	DTS255D140210136	Triệu Huyền Trang	Toán	SP Tin học K60A1	Tày 135		140.000	140.000	
868	DTS255D140210102	Vương Nông Ngọc Trâm	Toán	SP Tin học K60A1	Tày 135		140.000	140.000	
869	DTS255D140210088	Quách Mai Thảo	Toán	SP Tin học K60A2	Mường 135		140.000	140.000	
870	DTS255D140210108	Nông Quốc Vương	Toán	SP Tin học K60A2	Tày 135		140.000	140.000	
871	DTS255D140210035	Ma Quang Huy	Toán	SP Tin học K60A2	Con mồ côi	100.000		100.000	
872	DTS255D140210014	Lộc Thị Bền	Toán	SP Tin học K60A2	Con mồ côi	100.000		100.000	
873	DTS267140209114	Phạm Thị Ngân	Toán	SP Toán học K61A2	Hộ nghèo	100.000		100.000	
874	DTS267140209030	Bạch Huyền Diệu	Toán	Toán K61 ĐH CLC	Mường 135		140.000	140.000	
875	DTS267140209072	Hà Diệu Huyền	Toán	SP Toán học K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
876	DTS267140209062	Nguyễn Thị Hòa	Toán	SP Toán học K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
877	DTS267140209052	Nguyễn Song Hải	Toán	SP Toán học K61A2	Mường 135		140.000	140.000	
878	DTS267140209086	Đinh Đại Lâm	Toán	SP Toán học K61A2	Mường 135		140.000	140.000	
879	DTS267140209146	Nguyễn Văn Tiến	Toán	SP Toán học K61A2	Mường 135		140.000	140.000	
880	DTS267140209108	Hứa Chu Thị Chà My	Toán	SP Toán học K61A2	Nùng 135		140.000	140.000	
881	DTS267140209138	Nông Minh Quân	Toán	SP Toán học K61A2	Nùng 135		140.000	140.000	
882	DTS267140209130	Ma Đặng Gia Như	Toán	SP Toán học K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
883	DTS267140210093	Hoàng Minh Phương	Toán	SP Tin học K61A1	Giáy 135		140.000	140.000	
884	DTS267140210103	Hoàng Văn Tình	Toán	SP Tin học K61A1	Nùng 135		140.000	140.000	
885	DTS267140210129	Thèn Ngọc Bảo Châu	Toán	SP Tin học K61A1	Nùng 135		140.000	140.000	
886	DTS267140210132	Sùng Văn Hùng	Toán	SP Tin học K61A1	Mông 135		140.000	140.000	
887	DTS267140210077	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Toán	SP Tin học K61A1	Tảy 135		140.000	140.000	
888	DTS267140210135	Lù Thị Nga	Toán	SP Tin học K61A1	Nùng 135		140.000	140.000	
889	DTS267140210133	Lèng Thế Huynh	Toán	SP Tin học K61A1	Tày 135		140.000	140.000	
890	DTS267140210013	Ma Thị Hoài Băng	Toán	SP Tin học K61A1	Tày 135		140.000	140.000	
891	DTS267140210136	Vương Minh Phúc	Toán	SP Tin học K61A1	Dao 135		140.000	140.000	
892	DTS267140210068	Hoàng Bình Minh	Toán	SP Tin học K61A2	Thái 135		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
893	DTS267140210048	Chu Văn Khang	Toán	SP Tin học K61A2	Nùng 135		140.000	140.000	
894	DTS267140210084	Bế Cao Nguyên	Toán	SP Tin học K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
895	DTS267140210062	Phương Thảo Ly	Toán	SP Tin học K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
896	DTS267140210116	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	Toán	SP Tin học K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
897	DTS267140210066	Hoàng Duy Mạnh	Toán	SP Tin học K61A2	Tày 135		140.000	140.000	
898	DTS245D140209035	Lâm Thị Thu Hà	Toán	Toán K59 ĐH CLC	Tày 135		140.000	140.000	
899	DTS245D140209106	Ma Thị Thu Thủy	Toán	Toán K59 ĐH CLC	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
900	DTS245D140211023	Hoàng Mỹ Uyên	Vật lý	SP Vật lý K59	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
901	DTS245D140211007	Hà Thị Hiền	Vật lý	SP Vật lý K59	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
902	DTS245D140211016	Vàng Thị Dương Sen	Vật lý	SP Vật lý K59	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
903	DTS255D140211021	Nông Thị Lệ	Vật lý	SP Vật lý K60	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
904	DTS255D140211076	Tống Thị Bền	Vật lý	SP Vật lý K60	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
905	DTS255D140211012	Dương Quang Hà	Vật lý	SP Vật lý K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
906	DTS255D140211041	Hứa Thị Thảo	Vật lý	SP Vật lý K60	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
907	DTS255D140211033	Hà Thị Ngọc Sen	Vật lý	SP Vật lý K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
908	DTS267140211001	Đinh Văn An	Vật lý	SP Vật lý K61A1	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
909	DTS267140211011	Hà Phúc Duy	Vật lý	SP Vật lý K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
910	DTS267140211015	Lưu Hương Giang	Vật lý	SP Vật lý K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
911	DTS267140211017	Tòng Thị Ngọc Hà	Vật lý	SP Vật lý K61A1	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
912	DTS267140211019	La Anh Hào	Vật lý	SP Vật lý K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
913	DTS267140211021	Bùi Minh Hiếu	Vật lý	SP Vật lý K61A1	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
914	DTS267140211031	Tống Ngọc Lan	Vật lý	SP Vật lý K61A1	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
915	DTS267140211035	Tráng Hà Linh	Vật lý	SP Vật lý K61A1	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
916	DTS267140211051	Đỗ Minh Quân	Vật lý	SP Vật lý K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
917	DTS267140211057	Hà Hoàng Kim Thanh	Vật lý	SP Vật lý K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
918	DTS267140211077	Hoàng Mai Vy	Vật lý	SP Vật lý K61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
919	DTS267140211006	Phàng A Cương	Vật lý	SP Vật lý K61A2	Hmông ĐBKK		140.000	140.000	
920	DTS267140211024	Hoàng Gia Huy	Vật lý	SP Vật lý K61A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
921	DTS267140211026	Hà Thị Huyền	Vật lý	SP Vật lý K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
922	DTS267140211064	Triệu Nông Phúc Thân	Vật lý	SP Vật lý K61A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
923	DTS267140211058	Nguyễn Phương Thảo	Vật lý	SP Vật lý K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
924	DTS267140211068	Lô Thị Thủy	Vật lý	SP Vật lý K61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
925	DTS235D140213008	Hoàng Thị Diễm	Sinh học	SP Sinh học K58	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
926	DTS235D140213014	Hà Thị Huệ	Sinh học	SP Sinh học K58	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
927	DTS235D140247030	Lê Trần Linh Linh	Sinh học	KHTN K58	Kinh	100.000		100.000	
928	DTS235D140247033	Nông Bảo Nam	Sinh học	KHTN K58	Tày ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
929	DTS235D140247052	Bùi Quang Thế	Sinh học	KHTN K58	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
930	DTS245D140213020	Lý Thị Hồng Xinh	Sinh học	SP Sinh học K59	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
931	DTS245D140213021	Nông Thị Ngân Xuyến	Sinh học	SP Sinh học K59	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
932	DTS245D140247019	Ma Thị Khánh Hoà	Sinh học	KHTN K59	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
933	DTS245D140247054	Đàm Thị Thoa	Sinh học	KHTN K59	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
934	DTS245D140247069	Dương Thị Ương	Sinh học	KHTN K59	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
935	DTS245D140247028	Lương Thị Liêm	Sinh học	KHTN K59	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
936	DTS255D140213004	Lường Thị Vân Anh	Sinh học	SP Sinh học K60	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
937	DTS255D140213009	Quàng Thị Chuyên	Sinh học	SP Sinh học K60	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
938	DTS255D140213015	Sầm Thị Mỹ Đuyên	Sinh học	SP Sinh học K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
939	DTS255D140213086	Lương Thúy Giang	Sinh học	SP Sinh học K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
940	DTS255D140213016	Hoàng Thị Hương Giang	Sinh học	SP Sinh học K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
941	DTS255D140213018	Hoàng Thị Thiên Hà	Sinh học	SP Sinh học K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
942	DTS255D140213020	Hứa Thị Minh Hằng	Sinh học	SP Sinh học K60	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
943	DTS255D140213095	Mạc Thị Hương	Sinh học	SP Sinh học K60	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
944	DTS255D140213037	Nông Thị Khánh Ly	Sinh học	SP Sinh học K60	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
945	DTS255D140213082	Vương Hoàng Kiểm	Sinh học	SP Sinh học K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
946	DTS255D140213050	Hoàng Thị Hồng Sim	Sinh học	SP Sinh học K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
947	DTS255D140213052	Chu Minh Tâm	Sinh học	SP Sinh học K60	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
948	DTS255D140213088	Lò Thị Trang	Sinh học	SP Sinh học K60	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
949	DTS255D140247003	Tô Đoàn Mai Anh	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên K60A1	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
950	DTS255D140247081	Nguyễn Thị Thùy Chang	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên K60A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
951	DTS255D140247080	Nguyễn Thị Trang	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên K60A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
952	DTS255D140247090	Vàng Thị Cong	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên K60A2	Lự ĐBKK		140.000	140.000	
953	DTS255D140247089	Chẻo Chiều Mẩy	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên K60A2	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
954	DTS255D140247037	Phan Thị Đăng Ngà	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên K60A2	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
955	DTS255D140247085	Bùi Thị Thanh Nhàn	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên K60A2	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
956	DTS255D140247055	Nông Thị Thanh Thương	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên K60A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
957	DTS267420203005	Triệu Mạnh Hùng	Sinh học	Sinh học ứng dụng K61	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
958	DTS267420203011	Giàng Thị Su	Sinh học	Sinh học ứng dụng K61	Hmông ĐBKK		140.000	140.000	
959	DTS267420203012	Ma Thanh Tùng	Sinh học	Sinh học ứng dụng K61	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
960	DTS267140213006	Ngọc Thế Bảo	Sinh học	SP Sinh học K61	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
961	DTS267140213008	Vy Thị Duyên	Sinh học	SP Sinh học K61	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
962	DTS267140213017	Tòng Thị Mai Hồng	Sinh học	SP Sinh học K61	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
963	DTS267140213020	Hoàng Văn Long	Sinh học	SP Sinh học K61	Thái ĐBKK		140.000	140.000	
964	DTS267140213039	Bùi Thanh Thư	Sinh học	SP Sinh học K61	Mường ĐBKK		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
965	DTS267140213034	Trần Mạnh Tiến	Sinh học	SP Sinh học K61	Kinh	100.000		100.000	
966	DTS267140213035	Nông Thị Tuyết	Sinh học	SP Sinh học K61	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
967	DTS267140213043	Phàn Thị Yến	Sinh học	SP Sinh học K61	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
968	DTS267140247011	Giá Thị Yến Bích	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên 61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
969	DTS267140247057	Ma Ngọc Lan	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên 61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
970	DTS267140247071	Tao Thị Trang Nguyên	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên 61A1	Lự ĐBKK		140.000	140.000	
971	DTS267140247083	Bùi Thị Thúy Tặng	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên 61A1	Mường ĐBKK		140.000	140.000	
972	DTS267140247087	Lăng Anh Tú	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên 61A1	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
973	DTS267140247022	Chu Sở Đô	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên 61A2	Nùng ĐBKK		140.000	140.000	
974	DTS267140247040	Hoàng Xuân Hinh	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên 61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
975	DTS267140247052	Đặng Văn Kiên	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên 61A2	Dao ĐBKK		140.000	140.000	
976	DTS267140247094	Lường Anh Thơ	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên 61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
977	DTS267140247100	Nông Thị Kim Trầm	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên 61A2	Tày ĐBKK		140.000	140.000	
978	DTS267140247088	Trần Anh Tú	Sinh học	SP Khoa học tự nhiên 61A2	Cao Lan ĐBKK		140.000	140.000	
979	DTS235D310403033	Bùi Thị Phương Thảo	Tâm lý GD	TLHGD-K58	Mường		140.000	140.000	
980	DTS235D310403006	Long Thành Đạt	Tâm lý GD	TLHGD-K58	Nùng		140.000	140.000	
981	DTS235D310403017	Triệu Thị Huệ	Tâm lý GD	TLHGD-K58	Dao	100.000		100.000	
982	DTS235D140101042	Trần Thu Trang	Tâm lý GD	TLHGD-K58	Mường		140.000	140.000	
983	DTS245D140101039	Hoàng Thị Thúy	Tâm lý GD	GD học-K59	Tày		140.000	140.000	
984	DTS245D140101035	Lãnh Minh Thao	Tâm lý GD	GD học-K59	Nùng		140.000	140.000	
985	DTS245D140101028	Vương Lê Na	Tâm lý GD	GD học-K59	Nùng		140.000	140.000	
986	DTS245D140101024	Lý Thị Luyến	Tâm lý GD	GD học-K59	Nùng		140.000	140.000	
987	DTS245D140101020	Hoàng Thị Lanh	Tâm lý GD	GD học-K59	Nùng		140.000	140.000	
988	DTS245D140101014	La Thị Hương	Tâm lý GD	GD học-K59	Tày		140.000	140.000	
989	DTS245D140101012	Nông Thị Bích Huệ	Tâm lý GD	GD học-K59	Tày		140.000	140.000	
990	DTS245D310403033	Vi Mai Ly	Tâm lý GD	TLHGD-K59	Tày		140.000	140.000	
991	DTS245D310403036	Bùi Tiến Mạnh	Tâm lý GD	TLHGD-K59	Mường		140.000	140.000	
992	DTS245D310403050	Vi Thị Tường	Tâm lý GD	TLHGD-K59	Nùng		140.000	140.000	
993	DTS245D310403047	Bùi Thu Thủy	Tâm lý GD	TLHGD-K59	Mường		140.000	140.000	
994	DTS255D140101037	Triệu Tuấn Thanh	Tâm lý GD	GD học-K60	Nùng	100.000		100.000	
995	DTS255D140101068	Bùi Thị Hồng Minh	Tâm lý GD	GD học-K60	Mường		140.000	140.000	
996	DTS255D140101015	Giàng A Khày	Tâm lý GD	GD học-K60	Mông		140.000	140.000	
997	DTS255D140101066	Bùi Hải Tịnh	Tâm lý GD	GD học-K60	Mường		140.000	140.000	
998	DTS255D140101044	Và Kiến Trung	Tâm lý GD	GD học-K60	Mông		140.000	140.000	
999	DTS255D140101059	Hạng Thị Dung	Tâm lý GD	GD học-K60	Mông		140.000	140.000	
1000	DTS255D310403057	Nguyễn Thị Hoài	Tâm lý GD	TLHGD-K60	Tày		140.000	140.000	

	B	C	D	E	G	1	2	3=(1+2)*3	H
1001	DTS255D310403007	Nguyễn Thùy Dâng	Tâm lý GD	TLHGD-K60	Tày		140.000	140.000	
1002	DTS255D310403051	Bùi Thị Minh Ngọc	Tâm lý GD	TLHGD-K60	Dao		140.000	140.000	
1003	DTS255D310403042	Tống Vệ Quốc	Tâm lý GD	TLHGD-K60	Cao lan		140.000	140.000	
1004	DTS267140101015	Nông Thị Đào	Tâm lý GD	GD học-K61	Tày		140.000	140.000	
1005	DTS267140101064	Ma Vũ Hồng Trang	Tâm lý GD	GD học-K61	Tày		140.000	140.000	
1006	DTS267140101013	Triệu Đàm Duy	Tâm lý GD	GD học-K61	Nùng		140.000	140.000	
1007	DTS267140101047	Vĩ Thị Như	Tâm lý GD	GD học-K61	Nùng		140.000	140.000	
1008	DTS267140101005	Triệu Thị Ngọc Anh	Tâm lý GD	GD học-K61	Nùng		140.000	140.000	
1009	DTS267140101008	Vĩ Thị Hoài Châm	Tâm lý GD	GD học-K61	Nùng		140.000	140.000	
1010	DTS267140101008	Lê Thu Huyền	Tâm lý GD	GD học-K61	Tày		140.000	140.000	
1011	DTS267310403010	Bàn Văn Doanh	Tâm lý GD	TLHGD-K61	Dao		140.000	140.000	
1012	DTS267310403019	Hoàng Thị Mai Hoa	Tâm lý GD	TLHGD-K61	Tày	100.000		100.000	
1013	DTS267310403067	Ma Gia Vĩ	Tâm lý GD	TLHGD-K61	Tày		140.000	140.000	
1014	DTS267310403065	Dương Ngọc Trâm	Tâm lý GD	TLHGD-K61	Dao		140.000	140.000	
1015	DTS267310403003	Hoàng Hồng Ánh	Tâm lý GD	TLHGD-K61	Mường		140.000	140.000	
1016	DTS267310403044	Hoàng Ngọc Linh Nhi	Tâm lý GD	TLHGD-K61	Nùng		140.000	140.000	
TỔNG				**x**		**3.000.000**	**138.040.000**	**141.040.000**	

Ấn định danh sách: 1016 Sinh viên./.

Trong đó:

Mức 1: 140.000 đồng: 986 Sinh viên

Mức 2: 100.000 đồng: 30 Sinh viên